

THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. **Xét tuyển thẳng** theo quy chế của Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM: 1-5% tổng chỉ tiêu
2. **Ưu tiên xét tuyển** theo quy định của ĐHQG-HCM: 10-15% tổng chỉ tiêu
3. Xét tuyển thí sinh có **chứng chỉ tuyển sinh quốc tế hoặc thí sinh người nước ngoài** (chỉ áp dụng cho CT Giảng dạy bằng tiếng Anh, Tiên tiến): 1-5% tổng chỉ tiêu
4. Xét tuyển thí sinh dự tính du học nước ngoài vào **CT Chuyển tiếp Quốc tế (Úc, New Zealand)**: 1-5% tổng chỉ tiêu
5. Xét tuyển **kết hợp nhiều tiêu chí**: kết quả thi ĐGNL, kết quả thi Tốt nghiệp THPT, điểm học THPT, năng lực khác (chứng chỉ, giải thưởng): 60-90% tổng chỉ tiêu

LƯU Ý:

- Thí sinh **dự tuyển** chương trình Giảng dạy bằng tiếng Anh, Tiên tiến, Chuyển tiếp Quốc tế (Úc/ New Zealand) phải đạt **điều kiện tiếng Anh dự tuyển IELTS ≥ 4.5** / tương đương. Nếu chưa có, thí sinh cần tham gia bài thi DET và đạt từ 65 điểm trở lên.
- Thí sinh khi **trúng tuyển** các chương trình Giảng dạy bằng tiếng Anh, Tiên tiến, Chuyển tiếp Quốc tế (Úc/ New Zealand) cần có chứng chỉ **IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe - đọc ≥ 730 & nói - viết ≥ 280** để học chương trình chính khóa. Nếu chưa có, thí sinh sẽ được xếp lớp học tiếng Anh trong học kỳ Pre-English để đạt chuẩn.
- Thí sinh có chứng chỉ IELTS ≥ 5.0 / TOEFL iBT ≥ 46 / TOEIC nghe - đọc ≥ 460 & nói - viết ≥ 200 sẽ **được quy đổi** sang điểm tương ứng của môn Tiếng Anh trong tổ hợp môn xét tuyển A01, B08, D01, D07.
- Thí sinh có thể tham gia xét tuyển bằng một hay nhiều phương thức khác nhau.

II. NGÀNH TUYỂN SINH

NHÓM NGÀNH/ NGÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN:

1. Khoa học Máy tính | **240 SV**
2. Kỹ thuật Máy tính | **100 SV**
3. Kỹ thuật Điện; Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; Kỹ thuật Điều khiển & Tự động hóa (*nhóm ngành*) | **670 SV**
4. Kỹ thuật Cơ khí | **300 SV**
5. Kỹ thuật Cơ Điện tử | **105 SV**
6. Kỹ thuật Dệt; Công nghệ May (*nhóm ngành*) | **90 SV**
7. Kỹ thuật Hóa học; Công nghệ Thực phẩm; Công nghệ Sinh học (*nhóm ngành*) | **280 SV**
8. Kỹ thuật Xây dựng (*nhóm ngành*) | **590SV**
9. Kiến trúc | **90 SV**
10. Kỹ thuật Địa chất; Kỹ thuật Dầu khí (*nhóm ngành*) | **130 SV**
11. Quản lý Công nghiệp | **120 SV**
12. Quản lý Tài nguyên & Môi trường; Kỹ thuật Môi trường (*nhóm ngành*) | **120 SV**
13. Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp; Logistics & Quản lý Chuỗi Cung ứng (*nhóm ngành*) | **70 SV**
14. Kỹ thuật Vật liệu | **180 SV**
15. Vật lý Kỹ thuật | **50 SV**
16. Cơ Kỹ thuật | **50 SV**
17. Kỹ thuật Nhiệt (Nhiệt lạnh) | **80 SV**
18. Bảo dưỡng Công nghiệp | **165 SV**
19. Kỹ thuật Ô tô | **90 SV**
20. Kỹ thuật Hàng không - Kỹ thuật Tàu thủy (Song ngành) | **60 SV**

NHÓM NGÀNH/ NGÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY BẰNG TIẾNG ANH, CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN:

1. Khoa học Máy tính | **100 SV**
2. Kỹ thuật Máy tính | **55 SV**
3. Kỹ thuật Điện - Điện tử | **150 SV**
4. Kỹ thuật Cơ khí | **50 SV**
5. Kỹ thuật Cơ Điện tử | **50 SV**
6. Kỹ thuật Cơ Điện tử - chuyên ngành Kỹ thuật Robot | **50 SV**
7. Kỹ thuật Hóa học | **200 SV**

8. Nhóm ngành Kỹ thuật Xây dựng; Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông | **40 SV**
9. Ngành Kỹ thuật Xây dựng – chuyên ngành Quản lý Xây dựng | **80 SV**
10. Kiến trúc - chuyên ngành Kiến trúc Cảnh quan | **45 SV**
11. Công nghệ Sinh học | **40 SV**
12. Công nghệ Thực phẩm | **40 SV**
13. Kỹ thuật Dầu khí | **50 SV**
14. Quản lý Công nghiệp | **90 SV**
15. Quản lý Tài nguyên & Môi trường; Kỹ thuật Môi trường
(nhóm ngành) | **60 SV**
16. Logistics & Quản lý Chuỗi Cung ứng; Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp | **60 SV** (*dự kiến*)
17. Kỹ thuật Vật liệu | **40 SV**
18. Vật lý Kỹ thuật - chuyên ngành Kỹ thuật Y sinh | **45 SV**
19. Kỹ thuật Ô tô | **50 SV**
20. Kỹ thuật Hàng không | **40 SV**

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình tiêu chuẩn

35 nhóm ngành/ngành (các ngành tuyển sinh theo nhóm ngành sẽ phân ngành từ năm thứ 2 theo kết quả học tập), dạy bằng tiếng Việt, học phí **khoảng 15 triệu đồng/HK**, kế hoạch đào tạo 4 năm, địa điểm học tại Cơ sở Dĩ An, chuẩn tiếng Anh đầu ra: **TOEIC nghe - đọc ≥ 600 & nói - viết ≥ 200** ; chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT đầu ra: **MOS (Excel, PowerPoint)**; bằng tốt nghiệp do Trường ĐHBK cấp.

Chương trình tài năng

15 nhóm ngành/ngành, dạy bằng tiếng Việt (dựa trên chương trình Tiêu chuẩn với các môn cốt lõi dành cho chương trình Tài năng), học phí **khoảng 15 triệu đồng/HK**, xét tuyển SV Giỏi từ năm thứ 2, kế hoạch đào tạo 4 năm, **chuẩn tiếng Anh đầu ra TOEIC nghe - đọc ≥ 700 & nói - viết ≥ 245** ; chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT đầu ra: **MOS (Excel, PowerPoint)**; bằng tốt nghiệp do Trường ĐHBK cấp.

Chương trình tiên tiến

Áp dụng cho 1 ngành Kỹ thuật Điện - Điện tử, dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, giáo trình chuyên giao từ ĐH Illinois Urbana Champaign, được cải tiến qua các năm để phù hợp với thực tiễn. Một số môn chuyên ngành có giáo sư ĐH đối tác nước ngoài sang tham gia giảng dạy, học phí **khoảng 40 triệu đồng/HK** (chưa kể HK Pre-English), kế hoạch đào tạo 4 năm (chưa kể HK Pre-English), địa điểm học tại Cơ sở Q.10.

Chuẩn tiếng Anh dự tuyển đạt IELTS ≥ 4.5 / DET ≥ 65 / tương đương, chuẩn tiếng Anh học chương trình chính khóa đạt IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe - đọc ≥ 700 & nói - viết ≥ 245 (nếu chưa đạt, thí sinh khi trúng tuyển sẽ được xếp lớp học tiếng Anh trong HK Pre-English để đạt chuẩn). Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT đầu ra: **MOS (Excel, Powerpoint). Bằng tốt nghiệp do Trường ĐHBK cấp.**

Chương trình chuyển tiếp Quốc tế (Úc, New Zealand)

15 ngành, dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh; 2-2,5 năm đầu - địa điểm học tại Cơ sở Lý Thường Kiệt, học phí **khoảng 40 triệu đồng/HK** (chưa kể HK Pre-English), 2-2,5 năm cuối - chuyển tiếp sang ĐH đối tác Úc/ New Zealand, học phí **khoảng 566-807 triệu đồng/năm**, kế hoạch đào tạo 4 năm (chưa kể HK Pre-English).

Chuẩn tiếng Anh dự tuyển đạt IELTS ≥ 4.5 / DET ≥ 65 / tương đương, chuẩn tiếng Anh học chương trình chính khóa đạt IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe - đọc ≥ 700 & nói - viết ≥ 245 (nếu chưa đạt, thí sinh khi trúng tuyển sẽ được xếp lớp học tiếng Anh trong HK Pre-English để đạt chuẩn), chuẩn tiếng Anh chuyển tiếp đạt IELTS $\geq 6.0-7.5$ / TOEFL iBT $\geq 80-93$. Bằng tốt nghiệp do ĐH đối tác Úc/ New Zealand cấp.

Chương trình kỹ sư chất lượng cao Việt-Pháp (PFIEV)

8 chuyên ngành đào tạo kỹ sư hợp tác với 8 trường kỹ sư danh tiếng tại Pháp, học tập bằng tiếng Việt, học phí khoảng 15 triệu đồng/học kỳ, xét tuyển tân sinh viên đã trúng tuyển (không phân biệt mã ngành), kế hoạch đào tạo 5 năm, địa điểm học tại Cơ sở Lý Thường Kiệt, **chuẩn ngoại ngữ tốt nghiệp DELF B1 (Pháp) và TOEIC 700 & nói-viết từ 245 (Anh)**, chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT: MOS (Excel, PowerPoint); bằng kỹ sư-thạc sỹ do trường ĐHBK cấp (được công nhận tương đương bậc thạc sỹ Châu Âu), phụ lục bằng kỹ sư với trường đối tác Pháp.

Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh

22 ngành, dạy bằng tiếng Anh, học phí **khoảng 40 triệu đồng/HK** (chưa kể HK Pre-English), kế hoạch đào tạo 4 năm (chưa kể HK Pre-English), địa điểm học tại Cơ sở Lý Thường Kiệt. **Chuẩn tiếng Anh dự tuyển đạt IELTS ≥ 4.5 / DET ≥ 65 / tương đương, chuẩn tiếng Anh học chương trình chính khóa đạt IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe - đọc ≥ 700 & nói - viết ≥ 245 (nếu chưa đạt, thí sinh khi trúng tuyển sẽ được xếp lớp học tiếng Anh trong HK Pre-English để đạt chuẩn). Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT đầu ra: **MOS (Excel, PowerPoint)**. Bằng tốt nghiệp do Trường ĐHBK cấp.**

Chương trình định hướng Nhật Bản

2 ngành, dạy chuyên môn theo chương trình Tiêu chuẩn kết hợp đào tạo tiếng Nhật giao tiếp - chuyên ngành (1.200 giờ) và văn hóa Nhật, một số môn chuyên ngành ở năm thứ 3 và 4 do các giáo sư Nhật dạy bằng tiếng Nhật, học phí **khoảng 30 triệu đồng/HK**, kế hoạch đào tạo 4 năm, địa điểm học tại Cơ sở Lý Thường Kiệt. Chuẩn ngoại ngữ đầu ra: tiếng Nhật tương đương **JLPT $\geq N3$** (hướng đến khi tốt nghiệp tương đương N2), tiếng Anh **TOEIC nghe - đọc ≥ 600 & nói - viết ≥ 200** . Chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT đầu ra: **MOS (Excel, PowerPoint)**. Bằng tốt nghiệp do Trường ĐHBK cấp, có triển vọng làm việc lâu dài tại các tập đoàn Nhật, đãi ngộ như kỹ sư Nhật.

Chương trình chuyển tiếp Quốc tế (Nhật Bản)

1 ngành, Kỹ thuật Điện - Điện tử; 2,5 năm đầu - địa điểm học tại Cơ sở Lý Thường Kiệt, dạy chuyên môn theo chương trình Tiêu chuẩn kết hợp đào tạo tiếng Nhật liên tục trong tuần, học phí **khoảng 30 triệu đồng/HK**, 2 năm cuối chuyển tiếp sang ĐH đối tác Nhật, ngôn ngữ giảng dạy bằng tiếng Nhật, học phí **khoảng 112 triệu đồng/năm**; xét tuyển tân SV chương trình Tiêu chuẩn ngành tương ứng. Chuẩn tiếng Nhật chuyển tiếp **JLPT $\geq N2$** . Bằng tốt nghiệp do ĐH đối tác Nhật cấp, tỷ lệ SV có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt 96%, cơ hội học tiếp lên bậc Sau ĐH (thạc sỹ, tiến sỹ) tại Nhật thuận lợi.

IV. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

- 652 giảng viên, 82 nghiên cứu viên
- 12 giáo sư, 130 phó giáo sư, 415 tiến sĩ
- 628/652 giảng viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ

VI. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

Trường Đại học Bách khoa (Đại học Quốc gia TP.HCM) tự hào là ĐH đầu tiên và duy nhất của Việt Nam đạt cùng lúc 2 kiểm định quốc tế cấp cơ sở giáo dục (institutional level), dẫn đầu cả nước về thành tựu kiểm định chất lượng quốc tế

Cấp cơ sở giáo dục (institutional level)

- 01 chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn HCERES (Châu Âu)
- 01 chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA (Đông Nam Á)

Cấp chương trình (program level)

51 chương trình đào tạo (CTĐT) đạt kiểm định:

- 4 CTĐT đạt kiểm định ABET
- 24 CTĐT đạt kiểm định AUN - QA
- 8 CTĐT đạt kiểm định CTI
- 3 CTĐT đạt kiểm định AQAS
- 9 CTĐT đạt kiểm định ASIIN
- 1 CTĐT đạt đồng thời kiểm định AACSB, FIBAA
- 1 CTĐT đạt kiểm định FIBAA
- 1 CTĐT đạt đồng thời kiểm định AACSP, AMBA, IACBE

VII. QUỸ HỌC BỔNG HƠN 50 TỶ ĐỒNG

- Học bổng khuyến khích học tập (trị giá lên tới 120% giá trị học phí/HK/suất)
- Học bổng từ Cộng đồng Cựu sinh viên Phú Thọ - Bách khoa (BKA)
- Học bổng dành cho sinh viên chương trình đào tạo quốc tế, học bổng IELTS, học bổng Pre-English lên tới 10 triệu đồng/suất
- Học bổng Đoàn – Hội, câu lạc bộ, hoạt động phong trào
- Học bổng từ đối tác nước ngoài, tổ chức, doanh nghiệp
- Quỹ tín dụng học tập sinh viên (bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất)
- Học bổng từ Đại học Quốc gia TP. HCM

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT / KÝ TÚC XÁ

- Cơ sở Lý Thường Kiệt (268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP. HCM), rộng 14 ha
- Cơ sở Dĩ An (Khu Đô thị ĐHQG-HCM, P. Đông Hòa, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương), rộng 26 ha
- Nhà thi đấu thể thao đa năng, sân bóng đá ngoài trời/trong nhà (futsal), bóng rổ, bóng chuyền, bóng bàn, tennis...
- Ký túc xá Bách khoa, 497 Hòa Hảo, P.7, Q.10, TP. HCM
- Ký túc xá ĐHQG-HCM, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức
- Hơn **150 phòng** thí nghiệm, xưởng thực hành, **2 phòng** thí nghiệm trọng điểm quốc gia, **5 phòng** thí nghiệm trọng điểm ĐHQG-HCM, **2 trung tâm** nghiên cứu và **3 viện** nghiên cứu.

IX. TƯ VẤN TUYỂN SINH & HƯỚNG NGHIỆP

- 1. Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh, CT tiên tiến, CT chuyên tiếp Quốc tế Úc/ New Zealand/ Nhật Bản, CT định hướng Nhật Bản**

Liên hệ Văn phòng Đào tạo Quốc tế (OISP)

- Kiosk OISP, Khu B2, Trường ĐH Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP.HCM
- (028) 7300.4183 - 03.9798.9798
- tuvan@oisp.edu.vn
- oisp.hcmut.edu.vn
- fb.com/bkquocte

Quét mã để lấy thông tin



- 2. Chương trình tiêu chuẩn, CT tài năng, CT kỹ sư chất lượng cao Việt – Pháp (PFIEV)**

Liên hệ Văn phòng Tư vấn Tuyển sinh

- Kiosk 98, Trường ĐH Bách khoa, 142A Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
- (028) 2214.6888
- tuyensinh@hcmut.edu.vn
- tuyensinh.hcmut.edu.vn
- fb.com/tuvantuyensinhbachkhoa

Quét mã để lấy thông tin



GIẢNG VIÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ LÀ AI? NGƯỜI VIỆT HAY NƯỚC NGOÀI?

Giảng viên chương trình đào tạo quốc tế đều là những **giảng viên uy tín và giàu kinh nghiệm của Trường ĐH Bách khoa**, đã qua đào tạo bài bản tại các trường ĐH quốc tế danh tiếng và có khả năng giảng dạy chuyên nghiệp bằng tiếng Anh. Đặc biệt, chương trình còn có **giảng viên quốc tế** là các giáo sư từ ĐH đối tác sang tham gia giảng dạy.

Ở các môn học khó, VP Đào tạo Quốc tế bố trí đội ngũ trợ giảng (*teaching assistant – TA*) để trợ giúp sinh viên giải quyết những khó khăn trên lớp, hướng dẫn bài tập. TA thường là các giảng viên trẻ của Trường ĐH Bách khoa và sinh viên giỏi năm cuối.

NGÔN NGỮ GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUỐC TẾ LÀ GÌ?

Ngôn ngữ giảng dạy và học tập của toàn bộ các chương trình Chất lượng cao, Tiên tiến, Liên kết Quốc tế **hoàn toàn là tiếng Anh**.

Riêng với chương trình Tăng cường Tiếng Nhật: trong 2,5 năm đầu tại Trường ĐH Bách khoa, sinh viên học theo chương trình Đại trà – giảng dạy bằng tiếng Việt, buổi tối học tăng cường tiếng Nhật; 2 năm cuối, sinh viên chuyển tiếp sang ĐH đối tác Nhật và học **hoàn toàn bằng tiếng Nhật**.